

KẾ HOẠCH

Trọng tâm công tác Tư pháp năm 2017 trên địa bàn tỉnh

Năm 2017 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII; Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XIX, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của UBND tỉnh. Năm 2017, công tác Tư pháp tỉnh Hà Nam được triển khai đồng bộ, toàn diện, tạo chuyển biến cơ bản, tích cực, góp phần quan trọng trong xây dựng, thực hiện các chính sách, thực thi pháp luật và công tác chỉ đạo, điều hành chung của tỉnh, cùng các ngành, các cấp quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2016-2020. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch trọng tâm công tác Tư pháp năm 2017 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

Củng cố và nâng cao vị trí, vai trò, trách nhiệm của cơ quan Tư pháp các cấp; tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ Tư pháp trong sạch, vững mạnh, nâng cao đạo đức công vụ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác Tư pháp để phục vụ hiệu quả quản lý, phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế; nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành về công tác Tư pháp; triển khai thực hiện các giải pháp đồng bộ, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác Tư pháp năm 2017 trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Hiến pháp năm 2013, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Nghị quyết số 49- NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách Tư pháp đến năm 2020, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Hà Nam lần thứ XIX và các Chương trình công tác của Tỉnh ủy, của Bộ Tư pháp; tập trung triển khai hiệu quả Chương trình trọng tâm công tác Tư pháp năm 2017 của Bộ Tư pháp và các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, UBND tỉnh để triển khai công tác Tư pháp đạt hiệu quả cao.

I. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hoạt động chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp

a) Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành; tập trung thực hiện các mục tiêu ưu tiên, tăng cường công khai, minh bạch trong công tác quản lý Ngành, phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác của ngành Tư pháp;

b) Tổ chức triển khai nhiệm vụ công tác Tư pháp năm 2017; sơ kết, tổng kết công tác 6 tháng, cả năm để đánh giá tình hình thực hiện chương trình đã đề ra;

c) Duy trì tốt việc bám sát cơ sở, chú trọng phối hợp công tác với các địa phương; đẩy mạnh việc giải quyết những vướng mắc về thể chế để triển khai kịp thời các nhiệm vụ tư pháp đặt ra;

d) Công tác chỉ đạo và điều hành vừa bám sát kế hoạch, vừa mềm dẻo, linh hoạt trong từng việc cụ thể; lấy hiệu quả tác động kinh tế - xã hội của tỉnh làm thước đo đánh giá chất lượng công tác Tư pháp, hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong Ngành.

2. Xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

a) Đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, nâng cao chất lượng trong xây dựng văn bản QPPL theo Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh; thẩm định kịp thời, chính xác các dự thảo văn bản QPPL nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao lợi thế cạnh tranh, đảm bảo an sinh xã hội của tỉnh; trong đó, tập trung vào việc tổ chức thi hành Hiến pháp và các Bộ luật, Luật mới ban hành để thực thi Hiến pháp.

b) Tiếp tục triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong xây dựng, thẩm định văn bản QPPL để nâng cao tính khả thi, loại bỏ các chồng chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản. Theo dõi, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành mới và sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL của tỉnh.

c) Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 67/2013/QH13 của Quốc hội về tăng cường công tác triển khai thi hành Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội và ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành gắn với việc thực hiện nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa đối với văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh trên tất cả các lĩnh vực để phát hiện những quy định không phù hợp, trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, chưa tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền, nhất là những văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản quản lý nhà nước của các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố; tăng cường việc theo dõi, đôn đốc quá trình xử lý văn bản trái pháp luật đã được phát hiện.

c) Thực hiện việc xây dựng, cập nhật thông tin văn bản QPPL của tỉnh trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật theo quy định tại Nghị định 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ để tạo thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, công dân khai thác, sử dụng.

d) Kiện toàn, phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL chuyên sâu trong từng lĩnh vực; tăng cường tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL cho đội ngũ cán bộ Tư pháp, cộng tác viên, cán bộ pháp chế của các Sở, Ban, ngành.

đ) Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 28/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện và điều chỉnh nội dung dự án của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010-2014 (Chương trình 585) để thực hiện trong giai đoạn 2015-2020.

3. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính

a) Đẩy mạnh việc rà soát, chuẩn hóa, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực; trong đó, ưu tiên các thủ tục hành chính liên thông, các thủ tục hành chính lĩnh vực trọng tâm góp

phần tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, giải quyết những vấn đề an sinh xã hội của tỉnh. Thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính ngay từ khâu dự thảo, góp phần nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Thực hiện nghiêm trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 13/CT-TTg; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2015 của UBND tỉnh.

b) Chỉ đạo các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố quan tâm bố trí kinh phí, nguồn nhân lực thực hiện công tác; tăng cường công khai, minh bạch thủ tục hành chính; chú trọng việc công bố, áp dụng kịp thời các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền.

c) Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 4/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án liên thông thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; nghiên cứu, tổ chức triển khai cơ chế liên thông các thủ tục hành chính về công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế theo Đề án của Bộ Tư pháp.

d) Triển khai thiết lập và đưa vào vận hành Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp. Tăng cường thông tin, tuyên truyền về kiểm soát thủ tục hành chính đến các cán bộ, công chức và nhân dân; tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ Tư pháp các cấp.

đ) Tổ chức các hình thức thích hợp để khảo sát, đối thoại với công dân, doanh nghiệp về việc giải quyết thủ tục hành chính, quy định hành chính, trợ giúp pháp lý, phổ biến pháp luật.

4. Công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật

a) Tổ chức triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật theo Kế hoạch số 3232/KH-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh, tập trung các lĩnh vực trọng tâm, phức tạp, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành, ảnh hưởng lớn đến sản xuất, kinh doanh và những vấn đề dân sinh bức xúc, như: Việc thực hiện thủ tục hành chính tại các Sở, ngành của tỉnh; thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính; chính sách bảo trợ xã hội; điều kiện đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh...

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện thống nhất, đồng bộ các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, nhất là đối tượng là người chưa thành niên; tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; từng bước triển khai thực hiện chất lượng các nội dung của nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu nghiệp vụ về công tác theo dõi thi hành pháp luật, việc áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính, đặc biệt cho đối tượng là cán bộ, công chức cấp huyện, xã; tập trung theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định về xử lý vi phạm hành chính, việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, nhất là đối với các đối tượng chưa thành niên. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy cán bộ, công chức của ngành Tư pháp để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở

a) Đẩy mạnh triển khai thực hiện Luật Phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL); Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2017 của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh; Tập trung tuyên truyền, phổ biến các Luật, Pháp lệnh mới được Quốc hội thông qua năm 2016 và năm 2017; hướng dẫn, chỉ đạo triển khai công tác PBGDPL gắn với các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của địa phương, nhất là vấn đề khởi nghiệp; an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường và những vấn đề dư luận xã hội quan tâm. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ hoạt động PBGDPL;

b) Tiếp tục thực hiện đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ở cơ sở tại một số địa phương theo quy định tại Quyết định số 09/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

c) Đẩy mạnh giới thiệu những nội dung cơ bản của các văn bản quy phạm pháp luật mới trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các Sở, Ban, ngành, chú trọng những văn bản giao địa phương phải xây dựng thể chế để triển khai; chủ động phối hợp với các Sở ngành được giao nhiệm vụ chính trong việc tham mưu cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo pháp chế xã hội chủ nghĩa.

d) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho các đối tượng: người lao động trong doanh nghiệp, nạn nhân bạo lực gia đình, người khuyết tật; người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, người bị phạt tù được hưởng án treo và người có nguy cơ vi phạm pháp luật cao...

đ) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 1853/KH-UBND ngày 7/9/2015, tiến hành khảo sát các xã đạt chuẩn nông thôn mới, tiến tới thực hiện đối với 116 xã, phường, thị trấn.

e) Tiếp tục triển khai thi hành Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn; tổ chức sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Luật và các văn bản hướng dẫn đề tháo gỡ vướng mắc, bất cập. Cùng cố, kiện toàn mạng lưới Tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên.

6. Công tác Quản lý nhà nước về hành chính tư pháp.

a) Tập trung triển khai Luật hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành gắn với việc thực hiện Luật Căn cước công dân, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; tập trung tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, rà soát, công bố công khai thủ tục hành chính, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ; tăng cường thông tin tuyên truyền về Luật Hộ tịch, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP đến nhân dân nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Phần mềm đăng ký khai sinh điện tử; phối hợp Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tập huấn phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung;

b) Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, chứng thực trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những sai sót, vi phạm, đảm bảo công tác hộ tịch, chứng thực của UBND các cấp thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Kiểm tra, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính.

c) Duy trì thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao trình độ chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ tư pháp của các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, chứng thực.

d) Thực hiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan Tư pháp trong việc triển khai các nhiệm vụ công tác theo Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn; Tập trung thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 1652/KH-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án cắt giảm thời gian giải quyết trong việc cấp Phiếu Lý lịch tư pháp. Triển khai thí điểm cấp Phiếu Lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến tại địa phương theo Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 08/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Triển khai Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đăng ký hộ tịch tới tất cả các huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn; đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý hộ tịch.

e) Thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Theo dõi, kiểm tra, thanh tra việc giải quyết bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả trong trường hợp có yêu cầu bồi thường.

7. Công tác Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp

a) Làm tốt công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; tăng cường thanh tra, kiểm tra nhằm chấn chỉnh và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm trong các lĩnh vực: Luật sư, Công chứng, bán đấu giá tài sản...; tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp nhằm nâng cao vai trò quản lý nhà nước trong những lĩnh vực này.

b) Tiếp tục triển khai Luật Giám định tư pháp, Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả giám định tư pháp” của tỉnh, tập trung thực hiện các biện pháp, giải pháp để củng cố, kiện toàn, nâng cao điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ quan giám định tư pháp; bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các giám định viên.

c) Tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển đội ngũ Luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh. Nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ luật sư; thực hiện tốt đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư và đăng ký hành nghề của luật sư trên địa bàn tỉnh.

d) Tăng cường triển khai thi hành Luật Công chứng năm 2014, Nghị định số 29/2015/NĐ-CP của Chính phủ; tổ chức thanh tra các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

đ) Tăng cường công tác phối hợp tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, nhận thức chính trị, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ luật sư, giám định viên, công chứng viên, đấu giá viên, từng bước đáp ứng yêu cầu xã hội hoá các hoạt động này theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị.

e) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản liên quan; đặc biệt công tác trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng theo Thông tư liên tịch số 11/2013/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC; Triển khai Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh; Triển khai thực hiện Kế hoạch trợ giúp pháp lý giai đoạn 2016 đến 2025 trên cơ sở Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 đến 2025 và Kế hoạch của Bộ Tư pháp; Đẩy mạnh các vụ việc tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng, hòa giải các vụ việc kiện tố tụng: Đảm bảo 100% yêu cầu của đối tượng đều có Trợ giúp viên pháp lý và Luật sư cộng tác viên tham gia. Tập trung tại các xã trọng điểm phức tạp về trật tự an toàn xã hội và các xã xa trung tâm để tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về hoạt động trợ giúp pháp lý và thực hiện trợ giúp pháp lý tại cơ sở

g) Tiếp tục triển khai Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động của Đấu giá viên. Tiếp tục triển khai công tác đấu giá Quyền sử dụng đất, quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

h) Tổ chức triển khai kế hoạch về việc thi hành Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

8. Công tác xây dựng Ngành, đào tạo và thi đua - khen thưởng

a) Tiếp tục thực hiện Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tư pháp - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam. Sở Tư pháp phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kiện toàn bộ máy của các Phòng Tư pháp;

b) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp trong sạch, vững mạnh, quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng, về công tác tư pháp và cán bộ Tư pháp. Không ngừng tu dưỡng, rèn luyện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp tỉnh theo chuẩn mực chung của Ngành đã được ban hành tại Quyết định số 2659/QĐ-BTP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

c) Quán triệt Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 21-5-2004 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. Tổ chức tuyên truyền nội dung Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2014. Kịp thời phát hiện, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến nhằm đổi mới sâu sắc công tác thi đua, khen thưởng.

9. Về công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

a) Tăng cường công tác thanh tra chuyên ngành và công tác thanh tra phòng chống tham nhũng đối với lĩnh vực hành chính tư pháp và Kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức hành nghề công chứng; tổ chức hành nghề luật sư; tổ chức bán đấu giá tài sản...

b) Đảm bảo công tác tiếp dân theo đúng quy định; giải quyết kịp thời hiệu quả, đúng pháp luật đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

Chủ động phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tư pháp, UBND tỉnh.

2. Các Sở, Ban, ngành

a) Sắp xếp, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế của cơ quan, đơn vị đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trên cơ sở biên chế hiện có.

b) Chủ động phối hợp với Sở Tư pháp triển khai các nhiệm vụ liên quan như: Tổ chức thực hiện Hiến pháp năm 2013, Luật xử lý vi phạm hành chính, Luật Chính quyền địa phương, Luật Đất đai... Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý; kiểm soát thủ tục hành chính, theo dõi thi hành pháp luật; quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính...

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Xây dựng Kế hoạch và chỉ đạo phòng Tư pháp, các phòng, ban liên quan, UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện hiệu quả công tác Tư pháp năm 2017 trên địa bàn. Đảm bảo điều kiện về tài chính, cơ sở vật chất và bố trí cán bộ, công chức triển khai thực hiện nhiệm vụ. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp để tổng hợp) theo quy định.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung thực hiện các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc các đơn vị phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời chỉ đạo ~~th~~

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CPVP(4), NC;
- Lưu: VT, NC(H).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Quang Cẩm